TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 11-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Tấn Lãm; bà Nguyễn Thị Mùa**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐ-XX ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn A** (*tên gọi khác: Tí*), sinh năm 2000, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và bà Đặng Thị C, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là Hồ Thị D, sinh năm 2003 và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Châu Văn Đ** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 2000, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn E, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị F, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1995 và 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Văn H** (*tên gọi khác: Cọt*), sinh năm 2000, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 5, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn I, sinh năm 1976 và bà Trần Thị K, sinh năm

1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Châu Văn L** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1974, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn M (*đã chết*) và bà Phạm Thị N (*đã chết*); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm 1977 và 02 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

5. *Họ và tên:* **Châu Văn P** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1988, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn Q (*đã chết)* và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Hồ Thị S, sinh năm 1988 và 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

6. *Họ và tên:* **Nguyễn Thái T** (*tên gọi khác: Không*), sinh năm 1981, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn U, sinh năm 1937 và bà Ngô Thị V, sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1979 và 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; về nhân thân: Ngày 23 tháng 3 năm 2004 phạm tội Giết người, bị Tòa án phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 năm tù theo bản án số 1279/2007/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2007, đến ngày 31 tháng 8 năm 2013 được đặc xá (*đã xóa án tích*); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: **Ông Nguyễn Văn Y**, sinh năm: 1983; cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 01 tháng 4 năm 2023 Nguyễn Văn A, Châu Văn Đ, Hồ Văn H, Châu Văn L đến nhà Nguyễn Thái T tại thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập để chơi. Tại đây, A rủ đánh bạc bằng hình thức Cào liêng thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, A đi mua 01 bộ bài tây về rồi cùng với Đ, H, L, T tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, Châu Văn P Đ nhà T chơi thì thấy đang đánh bạc nên P cũng

vào tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với A, Đ, H, L và T. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày 01 tháng 4 năm 2023 thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A, Đ, H, L, T và P. Vật chứng thu giữ gồm: Ở giữa chiếu bạc số tiền 260.000 đồng và 52 lá bài tây; thu giữ tại vị trí ngồi trên chiếu bạc, trước mặt của các bị can số tiền 3.900.000 đồng *(trong đó: Nguyễn Văn A 800.000 đồng, Châu Văn P 300.000 đồng, Châu Văn L 1.380.000 đồng, Hồ Văn H 460.000 đồng và Nguyễn Thái T 960.000 đồng)*; Thu giữ trên người Nguyễn Văn A số tiền 1.500.000 đồng.

Hình thức đánh bạc như sau: Trước khi chia bài, người chơi đặt tiền cược từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng, sau đó người làm cái sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia đều cho người chơi ba lá bài và tính điểm theo quy ước: Sáp lớn hơn Liêng, Liêng lớn hơn Ba cào, Ba cào lớn hơn 09 điểm. Sáp là ba quân bài giống nhau theo thứ tự lớn dần từ Sáp hai đến Sáp Xì (*Át*), Liêng là ba quân bài tạo thành một sT trong đó theo thứ tự lớn dần từ một, hai, ba đến Q, K, A (*Át*), ba cào là gồm một quân bài tây bất kỳ và hai quân bài tây giống nhau. Nếu không có Sáp, Liêng và Ba cào thì tính điểm tức cộng số điểm của ba lá bài lấy thứ tự từ số lẻ của cả ba lá bài, cao nhất là 09 (*Ví dụ: Có ba quân bài là 9,10,Q được tính là 09 điểm*) và nhỏ nhất là 0 điểm (Ví dụ: *Có ba quân bài là 10, Q, J được tính là 0 điểm*); trong đó các quân bài từ "10" đến "K" được tính là 0 điểm. Sau đó so bài với người cầm cái, bài ai lớn thì thắng hoặc thua số tiền tương đương đã đặt cược.

Qúa trình điều tra xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thái T có số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T đang thắng 780.000 đồng.

- Nguyễn Văn A mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang A đang thắng 900.000 đồng.

- Châu Văn P mang theo số tiền 360.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang P đang thua 40.000 đồng.

- Hồ Văn H mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H đang thua số tiền 700.000 đồng.

- Châu Văn Đ mang theo số tiền 1.400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Đ đang thua 1.340.000 đồng, còn lại 60.000 đồng đang để ở giữa chiếu bạc.

- Châu Văn L mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang L đang thắng 400.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.660.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 52 lá bài tây là công cụ các bị can sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 5.660.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ là số tiền sử dụng vào mục đich đánh bạc nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước;

Tại Bản cáo trạng số 64/CTr-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A; Châu Văn Đ; Hồ

Văn H; Châu Văn L; Châu Văn P; Nguyễn Thái T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Văn A từ 18-21 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt chính đối với bị cáo Châu Văn Đ từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt chính đối với bị cáo Hồ Văn H từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Châu Văn L từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Châu Văn P từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T từ 18-21 tháng cải tạo không giam giữ.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 64/CTr-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ tài sản, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên ngày 01 tháng 4 năm 2023, các bị cáo Nguyễn Văn A, Châu Văn Đ, Hồ Văn H, Châu Văn L, Châu Văn P, Nguyễn Thái T đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức Cào liêng thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Nguyễn Thái T thuộc thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.660.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.2] Do đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc không có bàn bạc từ trước. Chính bị cáo Nguyễn Văn A trong quá trình đến nhà của bị cáo Nguyễn Thái T tại thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập để chơi thì bị cáo A đã khởi xướng rủ rê các bị cáo Châu Văn Đ, Hồ Văn H, Châu Văn L đánh bạc bằng hình thức Cào liêng thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Sau đó, bị cáo A đi mua 01 bộ bài tây về rồi cùng với các bị cáo Đ, H, L, T tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, bị cáo Châu Văn P đến nhà bị cáo T chơi thì thấy đang đánh bạc nên bị cáo P cũng vào tham gia đánh bạc. Cụ thể là, bị cáo Nguyễn Thái T có số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị cáo T đang thắng 780.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn A mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị cáo A đang thắng 900.000 đồng; bị cáo Châu Văn P mang theo số tiền 360.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị cáo P đang thua 40.000 đồng; bị cáo Hồ Văn H mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị cáo H đang thua số tiền 700.000 đồng; bị cáo Châu Văn Đ mang theo số tiền 1.400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị cáo Đ đang thua 1.340.000 đồng, còn lại 60.000 đồng đang để ở giữa chiếu bạc; bị cáo Châu Văn L mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang bị cáo L đang thắng 400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.660.000 đồng.

[2.3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Mặc dù biết rõ việc "Đánh bạc" là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của khu dân cư. Hành vi đó còn là

nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản để có tiền đánh bạc. Riêng bị cáo Nguyễn Thái T còn là người có nhân thân xấu, cụ thể là ngày 23 tháng 3 năm 2004 phạm tội Giết người, bị Tòa án phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 năm tù theo bản án số 1279/2007/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2007, đến ngày 31 tháng 8 năm 2013 được đặc xá (*đã xóa án tích*). Vì vậy, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Châu Văn Đ, Hồ Văn H, Châu Văn L, Châu Văn P, Nguyễn Thái T về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần xử các bị cáo một mức án nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2.4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; riêng bị cáo Nguyễn Thái T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 52 lá bài tây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.660.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đich đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, HĐXX xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn A** (*tên gọi khác: Tí*); **Châu Văn Đ** (*tên gọi khác: Cọt*); **Hồ Văn H** (*tên gọi khác: không*); **Châu Văn L** (*tên gọi khác: không*); **Châu Văn P** (*tên gọi khác: Không*); **Nguyễn Thái T** (*tên gọi khác: Không*) phạm tội "*Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Văn A 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 05 ngày bị tạm giữ (*từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023*), quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (*Mười bảy*) tháng 15 (*mười lăm*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã PM trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Châu Văn Đ 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 05 ngày bị tạm giữ (*từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023*), quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 15 (*mười lăm*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã PM trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Hồ Văn H 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 05 ngày bị tạm giữ (*từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023*), quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 15 (*mười lăm*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐK trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Châu Văn L 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 05 ngày bị tạm giữ (*từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023*), quy đổi thành 15 ngày cải tạo không

giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 15 (*mười lăm*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã PM trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Châu Văn P 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ 05 ngày bị tạm giữ (*từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023*), quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 15 (*mười lăm*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã PM trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Thái T 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. bị cáo được khấu trừ 05 ngày bị tạm giữ (*từ ngày 02 tháng 4 năm 2023 đến ngày 07 tháng 4 năm 2023*), quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (*Mười bảy*) tháng 15 (*mười lăm*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã PM trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 52 lá bài tây.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 5.660.000 đồng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008850 ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*).

4. Về án phí HSST:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn A; Châu Văn Đ; Hồ Văn H; Châu Văn L; Châu Văn P; Nguyễn Thái T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã ĐK;
- UBND xã PM;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH